TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lãnh Thị N**, sinh năm 1999 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Bùi Trung H**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2021 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lãnh Thị N trình bày:

Chị và anh Bùi Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào ngày 05/8/2018. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Bùi Trung H làm dâu ngay, vợ chồng sống chung tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được hai năm thì chị và anh Bùi Trung H nảy sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2021 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm gì nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Gia đình, họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Trung H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 20/11/2018. Nay ly hôn, chị nhất trí để con chung cho anh Bùi Trung H trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Trung H trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 4 năm 2021:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 12/8/2018, anh và chị Lãnh Thị N đăng ký kết hôn tại UBND xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu và cùng thống nhất kết hôn. Việc cưới hỏi được tổ chức theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng làm kinh tế và nuôi dạy con cái. Từ tháng 10/2020, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai cãi vã, to tiếng, đã có lần anh không kiềm chế được nên đã tát chị N một lần nên chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Biển Giữa, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh không nói chuyện, động viên chị Lãnh Thị N quay về đoàn tụ. Nay chị Lãnh Thị N khởi kiện xin ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 20/11/2018. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà ngày 10 tháng 8 năm 2021, chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H đều có mặt tại phiên tòa. Anh Bùi Trung H xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe không đảm bảo nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà xét xử vào ngày 20 tháng 8 năm 2021.

Tại phiên tòa ngày 20 tháng 8 năm 2021, nguyên đơn chị Lãnh Thị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Trung H vắng mặt không

có lý do. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưachấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lãnh Thị N được ly hôn với anh Bùi Trung H.

- Về con chung: Giao cho anh Bùi Trung H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 20/11/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lãnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lãnh Thị N khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn, con chung với anh Bùi Trung H có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lãnh Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Trung H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh H.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/8/2018. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị Lãnh Thị N xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm tới ai, đến nay không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, chị Lãnh Thị N vẫn kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh Bùi Trung H. Bị đơn anh Bùi Trung H có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H đã nảy sinh mâu thuẫn, kéo dài một thời gian đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lãnh Thị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H có 01 con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 20/11/2018. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn thì chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H cùng thỏa thuận giao con chung của vợ chồng cho anh Bùi Trung H trực tiếp chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy anh Bùi Trung H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Do vậy, cần giao con chung là Bùi Tiến M cho anh Bùi Trung H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lãnh Thị N và anh Bùi Trung H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lãnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lãnh Thị N được ly hôn với anh Bùi Trung H.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Trung H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 20/11/2018 đến khi cháu Bùi Tiến M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Lãnh Thị N được quyền

đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị Lãnh Thị N thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lãnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0001921 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khoản tiền này được chuyển thành án phí. Xác nhận chị Lãnh Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ong Thân Thắng